Equipment with new general education program, Volume 1, Issue 294 (August 2023)
ISSN 1859 - 0810

Định hướng xây dựng môi trường học tập cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0

Võ Thị Thủy

ThS. Trường Đại học Quy Nhơn

Received:26/7/2023; Accepted: 28/7/2023; Published:01/8/2023

Abstract: *The 4.0 revolution has placed demands on all aspects of society, especially human resources. To meet those requirements, Quy Nhon University has constantly innovated synchronously and comprehensively to improve training quality and provide suitable human resources for society. Starting from the theory of the learning environment and characteristics of Quy Nhon University, this study aims to propose some orientations to build a learning environment for students, contributing to the realization of the school's common goals.*

Keywords: *Learning environment; Quy Nhon University; Building learning environment*

1. Đặt vấn đề

Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) dựa trên nền tảng phát triển công nghệ thông tin (CNTT), sự kết nối toàn cầu ở nhiều lĩnh vực và mỗi con người đã tạo ra cho thế giới sự chuyển biến một cách toàn diện. Song, nó cũng đặt ra những đòi hỏi to lớn đối với nguồn nhân lực trong xã hội. Trong bối cảnh đó, giáo dục (GD) với vai trò đi trước, đón đầu nhằm định hướng mọi mặt trong xã hội là yếu tố cấp thiết cần được đầu tư cải thiện để thích ứng. Việc đầu tư xây dựng môi trường học tập (MTHT) trong nhà trường đã và đang là xu hướng được quan tâm mạnh mẽ trong GD hiện đại để góp phần thực hiện mục tiêu trên của GD.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Môi trường học tập

**Khái niệm về MTHT*

Theo tác giả Otario: MTHT là tổng hòa các mối quan hệ cá nhân trong một trường học. Khi các mối quan hệ này được thiết lập trong sự chấp nhận và hòa nhập lẫn nhau, được mô hình hóa bởi tất cả thì một nền văn hóa tôn trọng trở thành chuẩn mực. Tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy cho rằng: "MTHT thường được quan niệm là nơi diễn ra hoạt động của người dạy và người học trong không gian và thời gian xác định với ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài khác nhau". Tóm lại, MTHT là tập hợp những yếu tố bên trong và bên ngoài liên quan đến hoạt động dạy học của người dạy và người học.

* Cấu trúc của MTHT

MTHT gồm: Môi trường tâm lý và Môi trường vật chất.

*Môi trường tâm lý:*Tập hợp tất cả những yếu tố phi vật chất, tác động đến mọi mặt thuộc về tâm lý của người dạy và người học, đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả quá trình dạy và học. Môi trường tinh thần trong học tập bao gồm: Các mối quan hệ trong lớp học; Hệ thống nội quy, kỉ luật và giá trị văn hóa trong lớp học; Động cơ, hứng thú đối với hoạt động dạy và học; Hình thức tổ chức, PP dạy học và đánh giá kết quả học tập; Thành phần, quy mô và cơ cấu lớp học.

Môi trường vật chất: Những yếu tố vật chất hiện hữu ở xung quanh có tác động đến hoạt động dạy và học. Bao gồm: Không gian và việc bố trí, sắp xếp trong không gian đó; Phương tiện dạy học trực quan, thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy học linh hoạt; Nội dung và tài liệu học tập.

* Vai trò của MTHT

MTHT góp phần phát huy tối đa mọi giá trị về GD: Theo tác giả Phạm Hồng Quang: " … các yếu tố của MTHT góp phần tạo ra năng lực nền tảng cho các hoạt động tiếp theo của con người, trong đó mục tiêu sáng tạo được coi trọng. Môi trường trong xã hội hiện đại với những yếu tố mới đã tạo ra những phạm vi không gian và thời gian mở, năng động và tích cực hơn đối với con người". MTHT được xây dựng hợp lý sẽ trở thành "dung môi" giúp cho việc học tập được diễn ra thuận lợi và có chất lượng, người dạy và người học sẽ phát huy hết khả năng vốn có của bản thân, đồng thời khơi dậy tiềm năng của mỗi người.

Góp phần tạo ra sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình GD: Việc xây dựng MTHT hợp lý sẽ góp

phần tạo ra sự ăn khớp của tất cả các yếu tố bên ngoài và bên trong của MTHT nhờ sự sắp xếp, chọn lọc và phát huy tối đa thế mạnh của các yếu tố chủ quan, khách quan, những yếu tố thuộc về ý thức và tồn tại xã hội, mang lại chất lượng cho hoạt động dạy học.

Cung cấp điều kiện, phương tiện, kích thích động cơ học tập: Krug cho rằng MTHT của nhà trường thể hiện giá trị của việc học tập và là bầu không khí khuyến khích vươn đến sự thành công. Tác giả Hoàng Thanh Tú khẳng định: "Tạo một MTHT tích cực giúp SV có được động lực học tập, tư duy năng động, sáng tạo, luôn tìm kiếm giải pháp cho những tình huống khác nhau".

2.2. Đặc điểm của xã hội thời kỳ CMCN 4.0 và những yêu cầu đặt ra cho SV khi ra trường

*Công nghệ số là mũi nhọn trong xã hội, đặt ra yêu cầu về khả năng ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ

CMCN 4.0 được đặc trưng bởi sự phát triển của nền kinh tế số, xã hội số, văn hóa số, sản xuất và dịch vụ thông minh. Bản chất của cuộc các mạng này là dựa trên nền tảng công nghệ số và sự tích hợp các công nghệ thông minh trên lĩnh vực vật lý với sinh học và trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, … đã tạo ra nhiều đột phá về công nghệ mới trong các lĩnh vực sản xuất. Vì thế, yêu cầu nguồn nhân lực có trình độ và KN lao động cao để thích ứng với máy móc, phương tiện kĩ thuật hiện đại, đi kèm với đó là mức độ chuyên môn hóa ngày càng cao.

**Xã hội tạo ra hiệu suất lao động cao đặt ra sự hoàn thiện toàn diện về năng lực lẫn phẩm chất ở người lao động*

Nhờ vào việc biến đổi phương thức vận hành và mối quan hệ giữa các yếu tố của quá trình sản xuất, đồng thời sinh ra một hình thức kinh tế mới, đó là "nền kinh tế chia sẻ", CMCN 4.0 đã đẩy năng suất lao động lên một tầm cao mới về cả chất lượng và số lượng. Để đạt được điều đó cần đến năng lực và phẩm chất toàn diện, luôn đổi mới của nguồn nhân lực. Bên cạnh đó xuất hiện nhiều hệ lụy thông qua các kênh như mạng xã hội, không gian ảo, … dẫn đến việc khó tạo ra sự phát triển bền vững cho nhân lực và xã hội. Do đó yêu về sự hoàn thiện bản càng tăng cao đối với SV thời kỳ CMCN 4.0.

* Xã hội có sự cạnh tranh, thay đổi về việc làm *đòi hỏi khả năng thích ứng*

Các công nghệ mới ra đời liên kết các lĩnh vực giúp hình thành các ngành nghề mới, đặc biệt là những ngành nghề có sự liên quan đến tương tác giữa con người với máy móc, đã khiến tính chất công việc ở cả nông thôn và thành thị ngày càng biến động, xu hướng việc làm của giới trẻ được thay đổi một cách linh hoạt, không bị ràng buộc quá nhiều về điều kiện hay vùng miền như trước kia dẫn đến thúc đẩy sự cạnh tranh trong từng lĩnh vực cũng như giữa các lĩnh vực có liên quan. Lao động máy móc và tự động hóa sẽ thay thế dần lao động chân tay, nó vừa đòi hỏi về chất lượng con người vừa thay đổi phương thức lao động của con người đòi hỏi con người phải có đủ phẩm chất và năng lực để thích nghi.

2.3. Một số đề xuất về xây dựng MTHT cho SV Trường Đại học Quy Nhơn

2.3.1. Đặc điểm về sự phát triển của Trường ĐHQN

- *Về sứ mệnh*: Trường ĐHQN là cơ sở GD đại học có sứ mệnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; NCKH, truyền bá tri thức và chuyển giao công nghệ.

- *Về tầm nhìn*: Trường ĐHQN là trường ĐH đa ngành, đa lĩnh vực định hướng ứng dụng có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng của khu vực Đông Nam Á; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

- *Về giá trị cốt lõi:* Trách nhiệm - Chuyên nghiệp - Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn

Đến năm 2030, Trường ĐHQN sẽ là trường ĐH hội nhập quốc tế, định hướng ứng dụng có uy tín cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng của khu vực Đông Nam Á; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

- Chủ trương gắn liền NCKH, hợp tác quốc tế trong đào tạo và phục vụ cộng đồng

Cùng với sự phát triển NCKH ngày càng tăng nhanh về số lượng và chất lượng của GV, SV, nhà trường thường xuyên thiết lập các mối quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở GD đào tạo, tổ chức, viện nghiên cứu danh tiếng trong nước và quốc tế. Nhiều biên bản ghi nhớ về hợp tác song phương và đa phương trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đã được ký kết và đang triển khai hiệu quả giữa Trường ĐHQN và các trường ĐH danh tiếng đến từ các quốc gia Châu Âu, Châu Á.

- Kết nối doanh nghiệp, mở rộng cơ hội việc làm cho SV

Trường ĐHQN không ngừng cải tiến, đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, SV không chỉ được học về kiến thức chuyên ngành mà còn được trang bị, rèn luyện KN mềm, đào tạo ngoại ngữ. Trường ĐHQN luôn chú trọng liên kết

chặt chẽ với các doanh nghiệp hàng đầu trên nhiều lĩnh vực và luôn song hành cùng các doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong việc đáp ứng nhu cầu nhân lực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.3.2. Một số đề xuất trong xây dựng MTHT cho SV Trường ĐHQN

- Tổ chức cho SV làm quen với điều kiện học tập mới

MTHT mới nghĩa là CSVC mới, chương trình đào tạo mới hay các mối quan hệ mới, cơ hội mới mà nhà trường tạo ra cho SV. Hiện tại Trường ĐHQN liên tục trang bị hệ thống CSVC mới, hiện đại phục vụ cho nhu cầu học tập và giảng dạy. Tuy nhiên để khai thác tối đa hiệu quả của CSVC và thiết bị dạy học nói trên thì cần hỗ trợ cho SV làm quan và thích ứng với chúng, hướng dẫn và kích thích SV tìm tòi, khám phá về các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho chính hoạt động học tập ứng dụng vào hoạt động rèn luyện, NCKH, thực hành trải nghiệm về chuyên môn… SV cần được giới thiệu, giải thích về những điểm ưu việt của chương trình đào tạo, so sánh với các chương trình đào tạo của các trường hay giữa các khóa học.

- Tăng cường hoạt động NCKH đối với SV

Hoạt động NCKH của Trường ĐHQN đang ngày càng được mở rộng, nâng cao về chất lượng cũng như số lượng. Nhà trường cần tạo ra môi trường NCKH, sự đồng đều trong hoạt động nghiên cứu giữa các khối ngành, các đơn vị, các khóa học của SV, giữa SV và GV. Bên cạnh kích thích, động viên SV tham gia NCKH, nhà trường cũng cần có các cơ chế mới để có sự đồng bộ động lực cho SV tham gia hoạt động này. Chẳng hạn, tạo điều kiện để SV tham gia NCKH cùng với cán bộ, nhân viên nhà trường, tạo cơ chế ràng buộc trong đánh giá đối với SV về vấn đề này, … Trường ĐHQN đã và đang nhận được nhiều tài trợ cho các dự án tăng cường năng lực và NCKH từ các tổ chức quốc tế, đối với các dự án này có thể tạo điều kiện để SV được tham gia cùng nghiên cứu hoặc hỗ trợ NCKH để có cơ hội được trải nghiệm, ….

- Tạo điều kiện kích thích sự phát triển tối đa tiềm năng của SV;

Hiện nay yêu cầu đối với xã hội đặt ra cho SV sau khi ra trường rất khắt khe. SV cần đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ nhưng cũng cần phải thích ứng, phải sáng tạo. Trường ĐHQN đã có nhiều hoạt động đa dạng được tổ chức bởi các đoàn thể trong nhà trường ở tất cả các lĩnh vực. Song, các hoạt động hướng đến một bộ phận SV là chủ yếu. Vấn đề đặt ra ở đây là nhà trường cần tổ chức hoạt động nhằm lôi cuốn tất cả SV để hướng đến số đông SV cùng tham gia. Việc tổ chức hoạt động giúp SV được hoàn thiện bản thân, được thích ứng, được sáng tạo.

- Tạo ra môi trường làm việc thực tế ngay trong quá trình học tập

SV sẽ bớt bỡ ngỡ khi được trải nghiệm nghề nghiệp trước khi tốt nghiệp. Hiện tại hoạt động đào tạo của nhà trường vẫn chủ yếu được tổ chức thực hành giả định. Nhà trường cần tăng cường kết nối với cơ sở thực tế để hoạt động thực hành của SV được tổ chức gắn liền với hoạt động của các cơ sở đó. SV sẽ trực tiếp giải quyết các công việc thực tế và chịu trách nhiệm với điều đó trên cơ sở có sự hướng dẫn của giảng viên hoặc người có chuyên môn nhằm tạo áp lực và hứng thú cho SV.

- Tăng cường môi trường liên quan đến ngoại ngữ (NN)

NN vốn là yêu cầu không thể thiếu của bất cứ ngành nghề nào trong xã hội hiện đại. Do đó, việc nhà trường tạo ra MTHT và rèn luyện cho SV liên quan đến NN sẽ là cơ hội cũng là yêu cầu buộc SV phải rèn NN. Hoạt động này cần được đẩy mạnh sâu rộng trong nhà trường thay vì chỉ áp dụng chủ yếu đối với SV chuyên ngành NN, thúc đẩy phong trào học và rèn luyện NN đồng bộ trong nhà trường. Đối với hoạt động GD có thể tổ chức các sân chơi về NN, các cuộc thi tìm hiểu, các bài luận bằng NN, hùng biện hay thuyết trình bằng NN….

3. Kết luận

Xây dựng MTHT cho SV nói chung và cho SV Trường ĐHQN nói riêng trong bối cảnh xã hội hiện đại là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, việc xây dựng môi trường GD cho SV cần dựa vào những điều kiện vốn có của nhà trường, phù hợp với quan điểm, định hướng phát triển của nhà trường. Đồng thời MTHT cho SV cần được tổ chức phù hợp với nhu cầu, thói quen và xu hướng phát triển của chính người học tại thời điểm đó.

Tài liệu tham khảo

1. Otario, (2011), *Promoting a Positive School Climate: A Resource for Schools,* ISBN 978-1-4435-4639-3.

2. Kiều Thị Bích Thuỷ, Nguyễn Trí, Lê Thị Chinh (2014), *Nâng cao năng lực hiểu biết về môi trường giáo dục và xây dựng MTHT*. NXBĐHSP.

3. Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), *Thiết kế môi trường học tập kiến tạo trong lớp bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học, Luận án tiến sĩ,* ĐHSP Hà Nội.